

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ dân phố 01, phường T(nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên;

- Bị đơn: Ông Đinh Hữu Đ; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ dân phố 01, phường T(nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Đinh Tuấn P, Sinh ngày 23/3/2016 và cháu Đinh Ngọc D, Sinh ngày 27/5/2019, cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung (phải trả, lấy về): Không có.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001206 ngày 04/6/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, bà Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực I- Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên;
- (nơi đăng ký kết hôn).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà